



guài dàn

怪诞

adjective · weird, grotesque

Example Sentences

Zhè ge gù shì hěn guài dàn
这个故事很怪诞。

This story is very weird.

Tā de huà fēng guài dàn ràng rén yìn xiàng shēn kè
他的画风怪诞，让人印象深刻。

His painting style is grotesque, leaving a deep impression.

Trace each character, then write the word on your own.

怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪
诞	诞	诞	诞	诞	诞	诞	诞	诞	诞	诞